

Số: 112/CT/HĐQT

BIÊN BẢN

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014 CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.1 (LILAMA 45.1, JSC)

Hôm nay, ngày 27 tháng 06 năm 2014, vào hồi 9h00 phút tại, Hội trường Vàng Sơn, Số 61 Mạc Đĩnh Chi, P. Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Công ty Cổ phần LILAMA 45.1 tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ

Hội đồng quản trị Công ty CP LILAMA 45.1

- | | |
|----------------------------|-----------------|
| 1. Ông: Nguyễn Hữu Thành | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông: Đặng Bá Cường | Thành viên HĐQT |
| 3. Ông: Nguyễn Quang Huy | Thành viên HĐQT |
| 4. Ông: Nguyễn Quang Bình | Thành viên HĐQT |
| 5. Bà: Phạm Thị Phương Anh | Thành viên HĐQT |

Ban kiểm soát Công ty CP LILAMA 45.1

- | | |
|--------------------------|--------------------------|
| 1. Ông: Lê Đình Khanh | Trưởng ban Kiểm soát |
| 2. Bà: Tô Thị Hoàng Oanh | Thành viên ban Kiểm soát |
| 3. Ông: Hoàng Sĩ Nhân | Thành viên ban Kiểm soát |

Về dự đại hội có 66 cổ đông. Tổng số cổ phần sở hữu và được uỷ quyền của các cổ đông dự họp: 3.282.732 cổ phần, bằng 68,39 % vốn điều lệ.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Điều hành đại hội.

- a. Ông Hoàng Sĩ Nhân – Thành viên BKS Công ty, thay mặt Ban kiểm tra tư cách Đại biểu đọc Báo cáo thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội.

Có 66 cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu và được uỷ quyền của các cổ đông dự họp: 3.282.732 cổ phần, bằng 68,39 % vốn điều lệ đủ điều kiện tham dự Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ Công ty, Đại hội đủ điều kiện để tiến hành.

b. Đoàn chủ tịch gồm các ông:

- Ông: Nguyễn Hữu Thành Chủ tịch HĐQT Công ty
- Ông: Đặng Bá Cường Thành viên HĐQT Công ty
- Ông: Nguyễn Quang Bình Thành viên HĐQT Công ty
- Bà: Phạm Thị Phương Anh Thành viên HĐQT Công ty
- Ông: Hà Hoàng Giang Kế toán trưởng Công ty

Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 66/ 66 thẻ biểu quyết đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Thư ký đại hội.

c. Thư ký Đại hội gồm:

- Ông: Lê Thanh Chương
- Bà: Tôn Nữ Tuyết Anh

Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 66/66 thẻ biểu quyết đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Thư ký đại hội.

d. Ban kiểm phiếu Đại hội gồm:

- Ông: Hoàng Sỹ Nhân – Trưởng ban
- Bà: Dương Thị Hải – Thành viên
- Bà: Hoàng Thị Quỳnh Lan – Thành viên
- Ông: Lê Hồng Nam – Thành viên
- Ông: Đinh Trọng Năng – Thành viên

Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 66/66 thẻ biểu quyết đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Ban kiểm phiếu.

2. Các nội dung báo cáo tại đại hội.

2.1. Báo cáo tình hình SXKD năm 2013, kế hoạch SXKD đầu tư năm 2014.

Căn cứ Báo cáo SXKD, đầu tư năm 2013; kế hoạch SXKD đầu tư năm 2014 như sau:

2.1.1. Kết quả SXKD và công tác đầu tư năm 2013.

a. Kết quả SXKD

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ % so với KH
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	550.000	382.692	69,6%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	3.600	2.813	78,1%

3	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	%	0,65%	0,74%	112,3%
4	Tỷ suất lợi nhuận / Vốn ĐL	%	7,50%	5,86%	78,1%
5	Nộp ngân sách	Tr.đồng	21.000	34.500	164,3%
6	Đầu tư	Tr.đồng	7.100	816	11,5%
7	Lao động bình quân	Người	1.900	1.690	88,9%
8	Tiền lương BQ (người /tháng)	Tr.đồng	5,2	5,2	100,0%

b. Công tác đầu tư

• Đầu tư mua sắm thiết bị, dụng cụ thi công:

Tổng giá trị đầu tư đã thực hiện trong năm 2013 là 816 triệu đồng.

• Đầu tư xây dựng cơ bản.

+ Dự án khu nhà ở CBCNV Công ty cổ phần LILAMA 45.1.

- Sau nhiều lần hoán chuyển vị trí của dự án do quy hoạch chung của Thành phố Nhơn Trạch. Ngày 04/05/2013 UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành quyết định giao đất tại vị trí mới cho Công ty để thực hiện dự án (Quyết định số 1301/QĐ-UBND). Đến ngày 26/06/2013 UBND huyện Nhơn Trạch phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng (Quyết định số 1893/QĐ-UBND) và ngày 25/2/2014 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung (Quyết định số 712/QĐ-UBND). Hiện tại dự án đã được khởi công tháng 04/2014 và Công ty CP đầu tư Nhơn Trạch đang triển khai thi công hạng mục hạ tầng kỹ thuật của dự án phần đất sạch không vướng đền bù (còn khoảng 2ha vướng đền bù) để trả lại cho công ty tiếp tục đầu tư.

- Tổng giá trị đầu tư đã thực hiện: 8,1 tỷ đồng (trong đó thực hiện năm 2013 là 0 đồng). Số tiền đã thu của CBCNV trong là 5,6 tỷ đồng (năm 2004).

- Tổng giá trị đã thanh toán: 8,1 tỷ đồng.

+ Dự án nhà máy thủy điện Sardeung.

- Sau khi UBND tỉnh Lâm Đồng có văn bản thu hồi chủ trương đầu tư dự án thủy điện Sardeung của Công ty LILAMA 45.1 trên địa bàn huyện Lâm Hà (Văn bản số 4979/UBND-GT ngày 15/9/2011). Công ty đã làm văn bản gửi UBND tỉnh Lâm Đồng báo cáo những nguyên nhân chủ quan, khách quan làm chậm tiến độ thực hiện dự án; và kiến nghị, đề xuất UBND tỉnh Lâm Đồng cho phép giãn thời gian thực hiện dự án đến hết năm 2012 để có thời gian để thu xếp vốn cho dự án (văn bản số 01-CV/TCTTĐSĐ ngày 07/10/2011). Nhưng cho đến nay công ty vẫn chưa nhận được văn bản trả lời của UBND tỉnh Lâm Đồng.

- Trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng dự án, Công ty đã thực hiện đúng các quy định pháp luật của Nhà nước về đầu tư. Nhưng do khó khăn về mặt tài chính nên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 tiếp tục thông qua Nghị quyết về việc tiếp tục thực hiện

phương án xử lý đầu tư dự án Nhà máy thủy điện Sardeung theo thứ tự ưu tiên như sau:
 Tìm đối tác để chuyển nhượng dự án; hoặc tìm đối tác để góp vốn thực hiện dự án. Đến nay Công ty vẫn chưa tìm được đối tác chuyển nhượng dự án hoặc góp vốn thực hiện dự án.

- Tổng giá trị đầu tư đã thực hiện: 39,0 tỷ đồng (trong đó thực hiện năm 2013 là 0 đồng).

- Tổng giá trị đã thanh toán: 39,0 tỷ đồng.

2.1.2. Kế hoạch SXKD đầu tư năm 2014.

a. Một số chỉ tiêu kế hoạch.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2014	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	Tr. đồng	600.000	
2	Tổng doanh thu	Tr. đồng	505.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	2.000	
4	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	%	0,4%	
5	Tỷ suất lợi nhuận / Vốn điều lệ	%	4,2%	
6	Nộp ngân sách	Tr. đồng	22.000	
7	Đầu tư	Tr. đồng	20.000	
8	Lao động bình quân	Người	2.000	
9	Tiền lương BQ (người /tháng)	Tr. đồng	5,4	
10	Cổ tức (0%)	Tr. đồng	0	

b. Công tác đầu tư.

• Đầu tư mua sắm thiết bị, dụng cụ thi công.

Kế hoạch đầu tư mua sắm thiết bị, dụng cụ thi công cho năm 2014&2015 như sau:

TT	Danh mục thiết bị đầu tư	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Máy hàn TIG 350A	20	60.000.000	1.200.000.000
2	Dây chuyên phun bi	1	2.000.000.000	2.000.000.000
3	Palang xích các loại (1 tấn – 10 tấn)	100	10.000.000	1.000.000.000
4	Máy khoan bê tông (Mũi kim cương)	2	50.000.000	100.000.000
5	Kích thủy lực các loại (10 tấn – 100 tấn)	20	20.000.000	400.000.000
6	Máy nông ống thép	1	160.000.000	160.000.000
7	Xe cầu thủy lực bánh lốp 50 tấn	2	5.000.000.000	10.000.000.000
8	Xe tải 11 tấn gắn cầu 10 tấn	2	3.200.000.000	6.400.000.000
9	Xe ô tô bán tải	1	700.000.000	700.000.000
10	Xe ô tô 08 chỗ ngồi	1	550.000.000	550.000.000
11	Máy hàn TIG 350A	50	60.000.000	3.000.000.000

12	Máy hàn Mig 500A	30	60.000.000	1.800.000.000
13	Máy khoan từ (max 50mm)	40	50.000.000	2.000.000.000
14	Máy toàn đạt điện tử	2	100.000.000	200.000.000
15	Các thiết bị khác (gói nhiều thiết bị)	1	2.000.000.000	2.000.000.000
	Cộng			31.510.000.000
	Thuế VAT 10%			3.151.000.000
	Tổng cộng			34.661.000.000

Trong năm 2014 sẽ đầu tư khoảng 20 tỷ đồng, gồm các mục chính là mục 1,2,7,8,11,12,13

• **Đầu tư xây dựng cơ bản**

+ **Dự án khu nhà ở CBCNV Công ty cổ phần LILAMA 45.1.**

- Tiếp tục làm việc với UBND, các sở, ban ngành và Công ty CPĐT Nhơn Trạch để sớm sớm hoàn thiện hạng mục hạ tầng kỹ thuật theo hiện trạng ban đầu để trả lại cho công ty tiếp tục đầu tư.
- Đối với diện tích đất dùng để tái định cư: Công ty sẽ chia lô, giao đất cho các hộ dân.
- Đối với diện tích đất dùng để kinh doanh: Tìm đối tác chuyển nhượng.

+ **Dự án nhà máy thủy điện Sardeung.**

Tiếp tục tìm đối tác chuyển nhượng dự án nhà máy thủy Sar Deung, tìm đối tác chuyển đổi dự án.

c. Một số vấn đề khác

- Tăng cường, củng cố công tác tiếp thị để tìm kiếm việc làm, ký kết hợp đồng, tập trung vào nguồn công việc từ các đối tác nước ngoài, phần đầu trong năm 2014 ký hợp đồng đạt giá trị khoảng 1.000 tỷ đồng.
- Tiếp tục duy trì tốt các mối quan hệ với khách hàng truyền thống để giữ vững và từng bước mở rộng thị trường sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng...kiên trì thực hiện quan điểm: không phân biệt lớn hay nhỏ, thuận lợi hay khó khăn, đơn giản hay phức tạp, miễn có việc làm, có doanh thu và có lợi nhuận.
- Tập trung thi công, nghiệm thu, thanh toán các công trình như: Nhà máy nhiệt điện Mông Dương 1, dự án Evapco, nhà máy kính Chuyên Biệt, Nhà máy nhiệt điện Ô Môn 2, kênh Đức Hòa – Long An, nhà máy cao su Miền Nam, bồn chứa NH3 và H2SO4, chế tạo kết cấu thép cho POSCO....
- Nhanh chóng quyết toán, thu hồi vốn các công trình đã hoàn thành như: Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong, nhà máy Thủy điện Đồng Nai 3+4, dự án Nhà Hangar A75, nhà máy điện Barh Ấn Độ, TBA 220KV Bạc Liêu, đường dây 500KV Vĩnh Tân Sông Mỹ, Nhà máy nhiệt điện Vũng áng 1 . . .
- Chi đạo các phòng ban chức năng liên hệ, phối hợp với các cơ quan thi hành án để thu hồi công nợ của Công ty CP Đầu tư Xây Dựng Phú Bình liên quan đến Hợp đồng kinh tế số:

09/HĐXD-PB-45.1-2008 ngày 24/11/2008 với số tiền 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng chẵn).

- Cùng cố công tác an toàn và quản lý chất lượng, quản lý dự án, quản lý chi phí nhằm nâng cao năng lực thi công, lợi thế cạnh tranh, giá trị thương hiệu và cuối cùng là hiệu quả kinh doanh cho Công ty.
- Tiếp tục làm việc với các tổ chức tín dụng, ngân hàng để đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thường xuyên rà soát chi phí sản xuất kinh doanh, cắt giảm tối đa các chi phí không cần thiết và thực hiện mọi biện pháp để sản xuất kinh doanh ngày càng có hiệu quả hơn, khắc phục những tồn tại về tài chính.
- Rà soát, cập nhật các quy chế, quy định của Công ty nhằm đáp ứng công tác sản xuất kinh doanh trong tình hình mới.

Ghi chú: Tại thời điểm biểu quyết thông qua các nội dung cần biểu quyết còn lại tại đại hội dưới đây, 24 cổ đông với tổng số 182.540 cổ phần, chiếm 5,56% tổng số cổ phần tham dự đại hội không có mặt để tham gia biểu quyết. Đoàn chủ tịch đã xin ý kiến đại hội để thông qua việc 24 cổ đông không tham gia biểu quyết thì 24 thẻ biểu quyết tương ứng được xem là phiếu biểu quyết không có ý kiến.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết với tỷ lệ 42/66 thẻ biểu quyết đạt 94,44% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Báo cáo kết quả SXKD và đầu tư năm 2013, kế hoạch SXKD đầu tư năm 2014.

2.2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013.

Đại hội nghe Ông Nguyễn Hữu Thành – Chủ tịch HĐQT đọc báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013, định hướng nhiệm vụ năm 2014.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết với tỷ lệ 42/66 thẻ biểu quyết đạt 94,44% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2013, định hướng nhiệm vụ năm 2014.

2.3. Báo cáo tài chính năm 2013 (Đã được kiểm toán).

Căn cứ vào Báo cáo kiểm toán số 264/BCKT/TC ngày 25/03/2014 của Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam về việc “Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty cổ phần Lilama 45.1.

a. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị: VND

NỘI DUNG	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	547.765.829.155	671.797.687.875
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	10.188.027.908	31.381.667.782
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3. Phải thu ngắn hạn	208.118.700.471	260.661.414.459
4. Hàng tồn kho	325.256.312.004	375.534.851.062

5. Tài sản ngắn hạn khác	4.202.788.772	4.219.754.572
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	73.247.966.090	73.691.874.554
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2. Tài sản cố định	71.993.966.090	68.756.897.080
- Tài sản cố định hữu hình	26.920.361.941	21.913.088.388
- Tài sản cố định vô hình	2.658.318.000	2.658.318.000
- Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	42.415.286.149	44.185.490.692
3. Bất động sản đầu tư	-	-
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-
5. Tài sản dài hạn khác	1.254.000.000	4.934.977.474
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	621.013.795.245	745.489.562.429
IV. NỢ PHẢI TRẢ	573.690.984.718	695.379.885.594
1. Nợ ngắn hạn	538.921.725.618	659.213.705.221
2. Nợ dài hạn	34.769.259.100	36.166.180.373
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	47.322.810.527	50.109.676.835
1. Vốn chủ sở hữu	47.322.810.527	50.109.676.835
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	48.000.000.000	48.000.000.000
- Thặng dư vốn cổ phần	-	-
- Vốn khác của chủ sở hữu		
- Cổ phiếu quỹ		
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
- Các quỹ	2.029.770.778	2.029.770.778
- Lợi nhuận chưa phân phối	(2.706.960.251)	79.906.057
- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	621.013.795.245	745.489.562.429

b. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2012
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	382.692.891.974	506.681.459.050
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	382.692.891.974	506.681.459.050
4. Giá vốn hàng bán	324.154.877.565	440.416.105.135
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	58.538.014.409	66.265.353.915
6. Doanh thu hoạt động tài chính	115.202.258	196.575.610
7. Chi phí tài chính	40.470.588.380	54.051.496.732
8. Chi phí bán hàng	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.576.409.245	14.513.086.524

10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.606.219.042	(2.102.653.731)
11. Thu nhập khác	4.371.748.832	709.222.020
12. Chi phí khác	3.164.466.213	1.313.528.540
13. Lợi nhuận khác	1.207.282.619	(604.306.520)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.813.501.661	(2.706.960.251)
15. Thuế thu nhập doanh nghiệp	26.635.353	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.786.866.308	(2.706.960.251)
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	581	(564)

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết với tỷ lệ 42/66 thẻ biểu quyết đạt 94,44% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013.

2.4. Báo cáo tài chính năm 2012 sau kiểm toán nhà nước.

- Căn cứ Báo cáo ngày 30/05/2014 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA 45.1.

Chỉ tiêu	Số đã báo cáo tại ĐHCĐ năm 2013	Số kiểm toán nhà nước	Chênh lệch
A	1	2	3=2-1
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	504.875.511.267	506.681.459.050	1.805.947.783
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	504.875.511.267	506.681.459.050	1.805.947.783
4. Giá vốn hàng bán	432.486.325.606	440.416.105.135	7.929.779.529
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	72.389.185.661	66.265.353.915	(6.123.831.746)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	196.575.610	196.575.610	-
7. Chi phí tài chính	54.051.496.732	54.051.496.732	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	54.042.026.854	54.042.026.854	-
8. Chi phí bán hàng	-	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.513.086.524	14.513.086.524	-
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.021.178.015	(2.102.653.731)	(6.123.831.746)
11. Thu nhập khác	654.676.020	709.222.020	54.546.000
12. Chi phí khác	1.348.528.540	1.313.528.540	(35.000.000)
13. Lợi nhuận khác	(693.852.520)	(604.306.520)	89.546.000
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.327.325.495	(2.706.960.251)	(6.034.285.746)
15. Chi phí thuế TNDN hiện	641.839.447	-	(641.839.447)

hành			
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.685.486.048	(2.706.960.251)	(5.392.446.299)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	559		-

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết với tỷ lệ 42/66 thẻ biểu quyết đạt 94,44% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Báo cáo tài chính năm 2012 sau kiểm toán nhà nước.

2.5. Báo cáo của Ban kiểm soát.

Căn cứ vào Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty CP LILAMA 45.1 lập ngày 21/04/2014.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết với tỷ lệ 42/66 thẻ biểu quyết đạt 94,44% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát.

2.6. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013.

- Căn cứ Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 30/05/2014 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA 45.1 về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2013.

Lợi nhuận năm 2013 dùng để bù lỗ năm 2012 và bù đắp một phần số tiền đã chi trả cổ tức năm 2009. Vì vậy năm 2013 Công ty không chia cổ tức và trích lập các quỹ, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Cách tính	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2013		2.786.866.308
2	Bù đắp lỗ năm 2012 theo Kiểm toán nhà nước		2.706.960.251
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	3=1-2	79.906.057
4	Số tiền phải bù đắp (Lý do: Năm 2009 đã chi trả cổ tức sau đó kiểm toán nhà nước xác định kết quả SXKD năm 2009 lỗ)		4.800.000.000
5	Năm 2010&2011 đã bù đắp		2.513.403.344
6	Năm 2013 bù đắp tiếp	6=3	79.906.057
7	Lợi nhuận các năm tiếp theo còn phải bù đắp	7=4-5-6	2.206.690.599
8	Lợi nhuận còn lại trong năm dùng trích lập các Quỹ và chia cổ tức	8=3-6	0
9	Trích lập các Quỹ năm 2013		0
10	Chia cổ tức (0%)		0
11	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau	11=8-9-10	0

Ghi chú: Lợi nhuận sau thuế của các năm tiếp theo còn phải bù đắp tiếp số tiền cổ tức đã chi trả năm 2009 là: **2.206.690.599 đồng** (Hai tỷ, hai trăm linh sáu triệu, sáu trăm chín mươi ngàn, năm trăm chín mươi chín đồng).

Các cổ đông đã thảo luận - biểu quyết với tỷ lệ 41/66 thẻ biểu quyết đạt 94,32% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua và có 1/66 thẻ biểu quyết đạt tỷ lệ 0,12% tổng số phiếu tham dự đại hội không đồng ý Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013.

2.7. Thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2013 và phương án thù lao năm 2014.

- Căn cứ Tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày 30/05/2014 của Hội đồng quản trị Công ty CP LILAMA 45.1 về việc thông qua thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2013 và phương án thù lao năm 2014.

a. Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký năm 2013.

TT	Chức danh	Mức quy định	Thù lao năm 2013(đồng)
1	Chủ tịch HĐQT		0
2	Thành viên HĐQT (04 người) và Trưởng ban kiểm soát	3 lần mức lương tối thiểu năm 2013 của nhà nước	198.000.000
4	Thành viên BKS (02 người) và Thư ký HĐQT (01 người)	2 lần mức lương tối thiểu năm 2013 của nhà nước	65.600.000
	Tổng cộng		263.600.000

Chủ tịch HĐQT chuyên trách được trả lương theo chế độ trả lương của công ty.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết với tỷ lệ 42/66 thẻ biểu quyết đạt 94,44% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2013.

b. Dự kiến thù lao HĐQT, BKS và thư ký năm 2014.

- Sau khi Đại hội thảo luận về thù lao của HĐQT, BKS & thư ký năm 2014, các thành viên HĐQT, BKS, thư ký thống nhất không nhận thù lao năm 2014.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết với tỷ lệ 42/66 thẻ biểu quyết đạt 94,44% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua đề xuất các thành viên HĐQT, BKS, thư ký không nhận thù lao năm 2014.

2.8. Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014.

- Căn cứ Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 30/05/2014 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA 45.1 về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết với tỷ lệ 42/66 thẻ biểu quyết đạt 94,44% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA 45.1 quyết định lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014.

2.9. Phê duyệt đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị.

- Căn cứ Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 30/05/2014 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA 45.1 về việc Phê duyệt đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị (có đề án kèm theo).

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết với tỷ lệ 42/66 thẻ biểu quyết đạt 94,44% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị.

2.10. Các cổ đông phát biểu đóng góp ý kiến .

a) Ông Phùng Đức Quý có ý kiến và nêu ra các vấn đề yêu cầu ban lãnh đạo điều hành cần giải trình làm rõ một số nội dung trong báo cáo như sau:

+ Trong 5 năm liền từ năm 2009 đến năm 2013 tại sao Công ty không chia cổ tức cho Cổ đông.

+ Đề nghị HĐQT Công ty quy rõ trách nhiệm cá nhân cho khoản nợ chưa thu hồi 20 tỷ đồng của Công ty CP ĐT & XD Phú Bình và khoản chi phí đầu tư 39 tỷ đồng vào nhà máy Thủy điện Sar Deung.

+ Đề nghị Công ty giải quyết dứt điểm khu nhà ở 12 căn hộ 30/4 Văn Thánh. Tại sao các cán bộ không còn công tác tại Công ty LILAMA 5.1 đã lâu mà vẫn được ở trong khu chung cư trên.

+ Đề nghị Công ty nhanh chóng quyết toán dự toán giao khoán đối với 2 công trình nhà máy Thủy điện Đồng Nai 3 và 4.

+ Đề nghị Ban lãnh đạo Công ty giải thích rõ chi phí SXKD dở dang rất lớn còn đang treo trên sổ sách kế toán.

Chủ tọa điều hành Đại hội và Ông Đặng Bá Cường - Tổng Giám đốc đã giải trình cụ thể và làm rõ các vấn đề cổ đông nêu ra trước Đại hội.

b) Ông Trần Văn Hợp có ý kiến đề nghị ban lãnh đạo điều hành làm rõ các vấn đề liên quan đến khu nhà ở CBCNV 6.8 ha tại Nhơn Trạch - Đồng Nai và đề nghị Công ty nên xem xét có phương án rao bán phần của Công ty kinh doanh cho các nhà đầu tư có nhu cầu.

Chủ tọa điều hành Đại hội và Ông Đinh Trọng Năng – Trưởng Phòng pháp chế Công ty đã giải trình cụ thể và làm rõ các vấn đề cổ đông nêu ra trước Đại hội.

c) Ông Hồ Quang Khải đã có ý kiến và đề nghị ban lãnh đạo điều hành các vấn đề như sau:

+ Đề nghị HĐQT Công ty có phương án đưa cổ phiếu Công ty lên giao dịch tại sàn chứng khoán Upcom.

+ Đề nghị Công ty đứng ra kêu gọi góp vốn đầu tư vào dự án khu dân cư 6.8ha.

+ Hiện tại Công ty có 7 Phó TGD giúp việc là quá nhiều. Đề nghị Công ty nên cơ cấu lại nhân sự cho phù hợp với quy mô hoạt động hiện tại của Công ty.

Chủ tọa điều hành Đại hội đã giải trình cụ thể và làm rõ các vấn đề cổ đông nêu ra trước Đại hội.

2.11. Bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2012-2016).

- Căn cứ Đơn xin từ chức ngày 15/05/2014 của Bà Tô Thị Hoàng Oanh – Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần LILAMA 45.1, nhiệm kỳ II (2012-2016).
- Căn cứ Tờ trình số 05/TTr-HĐQT ngày 30/05/2014 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA 45.1 về việc Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2012-2016).

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết với tỷ lệ 42/66 thẻ biểu quyết đạt 94,44% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát của Bà Tô Thị Hoàng Oanh, đồng thời Bầu bổ sung 01 (một) thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2012-2016).

a. Thông qua danh sách đề cử, ứng cử để bầu bổ sung 01 (một) thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2012-2016).

- **Cổ đông chi phối chiếm 51% VĐL (Tổng công ty Lắp máy Việt Nam) đề cử:**
Cổ đông Tổng công ty Lắp máy Việt Nam đề cử Ông Phạm Đình Lập, cử nhân kinh tế, Phó phòng Tổ chức – Hành chính làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ II (2012-2016).
- **Đại diện nhóm cổ đông đề cử: Không có**
Các cổ đông tham dự đã biểu quyết với tỷ lệ 42/66 thẻ biểu quyết đạt 94,44% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua danh sách các đề cử, ứng cử để bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2012-2016) gồm:
1. Ông: Phạm Đình Lập

b. Bỏ phiếu kín bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2012-2016).

1. Ông Phạm Đình Lập được 3.100.192/3.282.732 phiếu, bằng 94,44 % cổ phần của các cổ đông dự họp.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 20, Điều 32 Điều lệ công ty Cổ Phần LILAMA 45.1 và thẻ lệ biểu quyết bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thì Ông Phạm Đình Lập trúng cử vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2012-2016) của Công ty.

2.12. Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.


- Đại hội nghe ban thư ký Đại hội đọc toàn văn Biên bản, Nghị quyết Đại hội.
- Nội dung Biên bản này đồng thời là Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty Cổ phần LILAMA 45.1.
- Đại hội giao cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành công ty tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội.


Các cổ đông tham dự đã biểu quyết với tỷ lệ 42/66 thẻ biểu quyết đạt 94,44% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

Đại hội bế mạc vào hồi 12h00' cùng ngày.




ĐOÀN CHỦ TỊCH


- Ông: Nguyễn Hữu Thành


- Ông: Đặng Bá Cường



- Ông: Nguyễn Quang Bình


- Bà: Phạm Thị Phương Anh


- Ông: Hà Hoàng Giang

BAN THƯ KÝ


- Ông: Lê Thanh Chương


- Bà: Tôn Nữ Tuyết Anh